

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 06/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Xuyên.

Nghề Nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông Đinh Trọng Phụ.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Vân Anh— Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông Trương Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/HSST ngày 17 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST- HS ngày 23/3/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Xuân Đ, sinh năm 1989.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Hạ, xã Đồng Rui, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Dân tộc Dao; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Con ông Đặng Sáng Gioỏng (chết) và bà Trương Sám Múi (chết); Vợ, con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 000368 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 12/5/2022 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2022 đến nay, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà Đặng Thị H- sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và làm chứng:

- Anh **Nguyễn Văn Q**- sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Phú Hữu, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt bà H và anh Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đặng Thị H (sinh năm 1972, trú tại thôn 6, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) và Đặng Xuân Đ (sinh năm 1989, HKTT thôn Hạ, xã Đồng Rui, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Hữu, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau từ khoảng tháng 08/2021. Sau đó, do gia đình chị H ngăn cản nên Đ đã đến nhà Nguyễn Văn Q (sinh năm 1987, trú tại thôn Phú Hữu, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) bạn bè quen biết với Đ để sinh sống tại đây. Khoảng 22 giờ 00 ngày 30/4/2022, sau khi ăn uống tại nhà Q xong, Đ nảy sinh ý định bắt ép chị H về nhà Q để quan hệ tình dục. Đ mang theo 01 con dao phay dài khoảng 39cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 26cm, rộng 6,5cm; chuôi dao bằng gỗ quấn dây chun màu đen dài khoảng 13cm (là dao của nhà Q) điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29K5 – 7048 đến nhà chị H. Đ để xe máy tại khu vực nương nước thuộc cánh đồng thôn Kim Sơn, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cách nhà chị H khoảng 01km, rồi đi bộ vào nhà chị H thì thấy chị H đang nghe điện thoại, sợ chị H gọi điện thoại báo người nhà nên Đ đã giằng chiếc điện thoại của chị H cất vào túi quần rồi lôi kéo, ép buộc, yêu cầu chị H đi theo mình. Do thấy Đ để dao trước ngực và đe dọa sẽ giết chết nếu không chấp hành yêu cầu của Đ nên chị H buộc phải đi theo Đ. Khi thấy người dân, Đ kéo chị H ngồi xuống ven đường. Sau đó, Đ tiếp tục kéo chị H đến chỗ để xe máy, yêu cầu chị H lên xe lúc này chị H không đồng ý, Đ liền kéo chị H xuống nương nước dùng hai tay dìm đầu chị H xuống nước nhiều lần, sau đó Đ kéo chị H lên bờ tiếp tục dùng tay tát chị H, dùng bản dao đánh vào mặt, bóp tay, hông, lưng chị H nhiều lần. Chị H quỳ xuống xin thì Đ không đánh nữa và yêu cầu chị H ngồi lên xe máy, Đ điều khiển xe đến nhà Q. Trên đường đi, Đ nhiều lần đe dọa sẽ giết chị H. Đến nơi, Đ gọi Q dậy mở cửa rồi Q tiếp tục lên giường đi ngủ, còn Đ và chị H làm gì Q không biết và không tham gia. Tại đây, Đ lấy quần áo của Đ cho chị H thay do chị H bị dìm xuống nương nước nên quần áo bị ướt. Đ để dao vào phản gỗ trong nhà. Sau khi thay xong quần áo, chị H xin Đ cho về nhưng Đ không đồng ý, yêu cầu chị H ở lại. Do sợ bị đánh nên chị H phải ở lại. Chị H nằm ngủ ở phản gỗ cạnh cửa, Đ nằm ngủ cạnh chị H. Quá trình nằm ngủ, Đ kéo quần chị H xuống để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, chị H không đồng ý và kéo quần lên nhưng Đ vẫn tiếp tục kéo quần chị H xuống. Mặc dù

không đồng ý nhưng do bị đánh đau, lo sợ bị Đ đánh tiếp nên chị H không chống cự được, Đ thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị H 03 lần, đều xuất tinh vào trong âm đạo của chị H. Sáng ngày 01/5/2022, chị H tiếp tục xin Đ cho về nhưng Đ không đồng ý, chị H bị Đ giám sát khi ở trong trang trại nhà Q. Đến trưa cùng ngày, sau khi ăn cơm, Đ và Q đi ngủ thì chị H đã trốn ra ngoài và đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại kết luận giám định AND số HT 207.22/PY – XNSH ngày 23/5/2022 của Viện pháp y Quân đội – Cục quân y xác định: Dấu vết trên tấm bông thu mẫu dịch âm đạo của nạn nhân Đặng Thị H có AND nhiễm sắc thể Y trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu niêm mạc miệng của Đặng Xuân Đ; không phát hiện thấy AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên quần lót của nạn nhân Đặng Thị H;

Tại kết luận giám định pháp y tình dục số 689/TTPY ngày 27/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội xác định: Màng trinh giãn rộng, sa thành trước âm đạo, vết cắt cũ tầng sinh môn vị trí 07 giờ; xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card tại dịch âm đạo, quần lót: Dương tính (+); xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản;

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 675/GĐ – TTPY ngày 25/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội xác định: Vết rách da mặt dưới đốt 2 ngón I chân phải: 0,5%; vùng thái dương trái, cổ, vai trái, ngực trái, cánh tay trái không sưng nề bầm tím; vùng mắt, má trái, góc hàm trái, cẳng tay trái, bàn tay phải, thắt lưng trái còn sưng nề bầm tím, không ảnh hưởng chức năng; Thông tư số 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các tổn thương này; cơ chế hình thành thương tích: Các thương tổn do vật tày, tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 01% (Đã làm tròn). Đối với thương tích này, chị H không đề nghị giải quyết, không yêu cầu bồi thường.

Về tang vật thu giữ: 01 (một) con dao phay; 01 (một) quần dài vải màu đen, cạp màu đỏ; 01 (một) quần lót nữ, vải màu xanh; 01 (một) áo lót nữ, vải màu hồng; 01 (một) áo dài tay không cổ, vải màu hồng, viền cổ màu kẻ caro; 01 (một) điện thoại di động Oppo mặt lưng màu hồng và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29K5 – 7084 (các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ);

Về dân sự: Chị H không yêu cầu gì đối với bị can Đ.

Đối với chiếc điện thoại của chị H bị Đ giăng lấy khi ở nhà chị H xác định: Do sợ chị H gọi điện cho người thân nên Đ đã giăng cất giữ không nhằm mục đích chiếm đoạt. Khi đến trang trại nhà Q, Đ đã trả lại chị H. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại trên.

Đối với con dao phay bị can Đ dùng uy hiếp chị H xác định: Đây là con

dao của gia đình anh Q, việc bị can Đ lấy dao mang đi thực hiện hành vi phạm tội đối với chị H, anh Q H toàn không biết. Thời điểm bị can Đ thực hiện hành vi hiếp dâm đối với chị H tại trang trại nhà anh Q, lúc này anh Q đã ngủ nên không biết. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý anh Q trong vụ án này.

Đối với xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29K5 – 7048 xác định có tên đăng ký là Vũ Q Hương. Kết quả tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Chiếc xe máy được bị can Đ mua lại của một người không quen biết, hiện Cơ quan điều tra vẫn đang tạm giữ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Xuân Đ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo Đ phù hợp với biên bản dẫn giải xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh dẫn giải xác định hiện trường, kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Đặng Xuân Đ về tội “Hiếp dâm” theo điểm d Khoản 2 Điều 141- BLHS và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo Khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 141; Khoản 1 Điều 157 BLHS; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47, 55 BLHS; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Đặng Xuân Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội Hiếp dâm; từ 09 đến 12 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Hình phạt chung cho cả hai tội là từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: 03/5/2023

Về dân sự: Do người bị hại là bà Đặng Thị H không có yêu cầu gì về bồi thường sức khỏe, danh dự, nhân phẩm đối với bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Đối với các vật chứng bị cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 (một) con dao phay; 01 (một) quần dài vải màu đen, cặp màu đỏ; 01 (một) quần lót nữ, vải màu xanh; 01 (một) áo lót nữ, vải màu hồng; 01 (một) áo dài tay không cổ, vải màu hồng, viền cổ màu kẻ caro. Đây là tang vật của vụ án, xét không còn giá trị sử dụng, bị cáo và bị hại không đề nghị gì nên đề nghị cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo mặt lưng màu hồng và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29K5 – 7084: Chiếc điện thoại là của bà H vì vậy đề nghị trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà H còn

chiếc xe máy là của Đ mua của người không quen biết, chiếc xe không nằm trong cơ sở vật chứng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị cho tịch thu bán sung công.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: bị cáo do bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần nói lời sau cùng bị cáo xác định ăn năn, hối hận và xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo Đặng Xuân Đ của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là H toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Xuân Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ, kết luận giám định cũng như với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Đặng Xuân Đ có quan hệ tình cảm và chung sống với bà Đặng Thị H từ khoảng tháng 08/2021. Sau đó, do gia đình bà H ngăn cản nên Đ đã đến nhà Nguyễn Văn Q (sinh năm 1987, trú tại thôn Phú Hữu, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) bạn bè quen biết với Đ để sinh sống tại đây. Khoảng 22 giờ 00 ngày 30/4/2022, Đ nảy sinh ý định bắt ép bà H về nhà Q để quan hệ tình dục. Đ mang theo 01 con dao phay dài khoảng 39cm; lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 26cm, rộng 6,5cm; chuôi dao bằng gỗ quắn dây chun màu đen dài khoảng 13cm điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29K5 – 7048 đến nhà bà H. Đ để xe máy tại khu vực nương nước thuộc cánh đồng thôn Kim Sơn, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cách nhà bà H khoảng 01km, rồi đi bộ vào nhà bà H thì thấy bà H đang nghe điện thoại, sợ bà H gọi

điện thoại báo người nhà nên Đ đã giằng chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi lôi kéo, ép buộc, yêu cầu bà H đi theo mình. Do thấy Đ để dao trước ngực và đe dọa sẽ giết chết nếu không chấp hành yêu cầu của Đ nên bà H buộc phải đi theo Đ. Khi thấy người dân, Đ kéo bà H ngồi xuống ven đường. Sau đó, Đ tiếp tục kéo bà H đến chỗ để xe máy, yêu cầu lên xe lúc này bà H không đồng ý, Đ liền kéo bà H xuống xuống nước dùng hai tay dìm đầu bà H xuống nước nhiều lần, sau đó Đ kéo bà H lên bờ tiếp tục dùng tay tát, dùng bản dao đánh vào mặt, bấp tay, hông, lưng bà H nhiều lần. Bà H quỳ xuống xin thì Đ không đánh nữa và yêu cầu bà H ngồi lên xe máy, Đ điều khiển xe đến nhà Q. Trên đường đi, Đ nhiều lần đe dọa sẽ giết bà H. Đến nơi, Đ gọi Q dậy mở cửa rồi Q tiếp tục lên giường đi ngủ, còn Đ và bà H làm gì Q không biết và không tham gia. Tại đây, Đ lấy quần áo của Đ cho bà H thay do bị dìm xuống xuống nước nên quần áo bị ướt. Đ để dao vào phản gỗ trong nhà. Sau khi thay xong quần áo, bà H xin Đ cho về nhưng Đ không đồng ý, yêu cầu ở lại. Do sợ bị đánh nên bà H phải ở lại. Bà H nằm ngủ ở phản gỗ cạnh cửa, Đ nằm ngủ cạnh bà H. Quá trình nằm ngủ, Đ kéo quần bà H xuống để thực hiện hành vi quan hệ tình dục, bà H không đồng ý và kéo quần lên nhưng Đ vẫn tiếp tục kéo quần bà H xuống. Mặc dù không đồng ý nhưng do bị đánh đau, lo sợ bị Đ đánh tiếp nên bà H không chống cự được, Đ thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bà H 03 lần, đều xuất tinh vào trong âm đạo của bà H. Sáng ngày 01/5/2022, bà H tiếp tục xin Đ cho về nhưng Đ không đồng ý, bà H bị Đ giám sát khi ở trong trang trại nhà Q. Đến trưa cùng ngày, sau khi ăn cơm, Đ và Q đi ngủ thì bà H đã trốn ra ngoài và đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại kết luận giám định AND số HT 207.22/PY – XNSH ngày 23/5/2022 của Viện pháp y Quân đội – Cục quân y xác định: Dấu vết trên tấm bông thu mẫu dịch âm đạo của nạn nhân Đặng Thị H có AND nhiễm sắc thể Y trùng khớp với AND nhiễm sắc thể Y từ mẫu niêm mạc miệng của Đặng Xuân Đ; không phát hiện thấy AND nhiễm sắc thể Y từ dấu vết trên quần lót của nạn nhân Đặng Thị H;

Tại kết luận giám định pháp y tình dục số 689/TTPY ngày 27/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội xác định: Màng trinh giãn rộng, sa thành trước âm đạo, vết cắt cũ tầng sinh môn vị trí 07 giờ; xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch – PSA Card tại dịch âm đạo, quần lót: Dương tính (+); xét nghiệm nhuộm soi mẫu bệnh phẩm lấy từ dịch âm đạo: Không có hình ảnh tinh trùng trên tiêu bản;

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 675/GĐ – TTPY ngày 25/5/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Hà Nội xác định: Vết rách da mặt dưới đốt 2 ngón I chân phải: 0,5%; vùng thái dương trái, cổ, vai trái, ngực trái, cánh tay trái không sưng nề bầm tím; vùng mắt, má trái, góc hàm trái, cẳng tay trái, bàn tay phải, thắt lưng trái còn sưng nề bầm tím, không ảnh hưởng chức năng; Thông tư số 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các tổn thương này; cơ chế hình thành thương tích: Các thương tổn do vật tày, tày có

canh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 01% (Đã làm tròn). Đối với thương tích này, chị H không đề nghị giải quyết, không yêu cầu bồi thường.

Hành vi dùng vũ lực cũng như dùng dao đe dọa, dìm bà H xuống ruộng nước, dùng dao đánh vào mặt vào người bà H nhiều lần, đe dọa giết nhằm bắt bà H phải đi cùng bị cáo về nhà Q, canh giữ không cho bà H về của Đặng Xuân Đ đã cấu thành tội **Bắt, giữ người trái pháp luật**. Tội phạm được quy định tại Khoản 1 Điều 157 BLHS, điều khoản này quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi giao cấu trái ý muốn với bà H 03 lần trong đêm ngày 30/4 rạng sáng ngày 01/5/2022 mặc dù bà H không có hành vi chống cự nhưng là do trước đó bị cáo đã đe dọa, đánh đập bị đau không chống cự nổi và sợ bị đánh tiếp nên đành phải nằm yên cho bị cáo thực hiện hành vi giao cấu đã cấu thành tội **Hiếp dâm** nên bị cáo bị truy tố theo điểm d (phạm tội 02 lần trở lên) Khoản 2 Điều 141 Bộ luật hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù 07 năm đến 15 năm, ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm theo Khoản 5 Điều 141- BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ; Xâm phạm đến sức khỏe danh dự nhân phẩm của phụ nữ cụ thể là quyền về tự do lựa chọn quan hệ về tình dục của phụ nữ đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật đã cố tình phạm tội.

Khi quyết định hình phạt, xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về những hành vi mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 BLHS do tình tiết phạm tội 02 lần trở lên đã dùng làm tình tiết định khung tăng nặng tại điểm d Khoản 2 Điều 141. Bị cáo phạm cùng lúc hai tội, trong đó có loại tội Hiếp dâm là loại tội rất nghiêm trọng nên dù có chiếu cố đến mấy cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.. Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 tù về tội Hiếp dâm; từ 09 đến 12 tháng tù về tội Bắt, giữ người trái pháp luật. Hình phạt chung cho cả hai tội là từ 08 năm 03 tháng đến 09 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về dân sự: Bị hại bà Đặng Thị H không yêu cầu bồi thường tổn thất về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tinh thần cũng không có yêu cầu gì khác về dân sự nên không đặt ra giải quyết đối với vấn đề về dân sự trong vụ án.

[3]Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối bị cáo.

[4]Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng bị cơ quan điều tra đã

thu giữ gồm: 01 (một) con dao phay (Con dao là của anh Q, bị cáo lấy nhưng anh Q không biết); 01 (một) quần dài vải màu đen, cặp màu đỏ; 01 (một) quần lót nữ, vải màu xanh; 01 (một) áo lót nữ, vải màu hồng; 01 (một) áo dài tay không cổ, vải màu hồng, viền cổ màu kẻ caro: Đây là tang vật của vụ án, xét không còn giá trị sử dụng, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không đề nghị gì nên cho tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Oppo mặt lưng màu hồng và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29K5 – 7084: Chiếc điện thoại là của bà H vì vậy trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà H là phù hợp. Đối với chiếc xe máy Đ mua của người không quen biết, chiếc xe không nằm trong cơ sở vật chứng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cho tịch thu bán sung công.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng không phải ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 141; Khoản 1 Điều 157; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55- Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Xuân Đ.

Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân Đ phạm hai tội: *Hiếp dâm* và *Bắt, giữ người trái pháp luật*.

- Xử phạt: Đặng Xuân Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *Hiếp dâm*; 09 (chín) tháng tù về tội *Bắt, giữ người trái pháp luật*. Hình phạt chung cho cả hai tội để buộc bị cáo chấp hành là **08 năm 03 tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 03/5/2022.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106; 136; 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về phần bồi thường dân sự: Không đặt ra giải quyết do người bị hại không có yêu cầu.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao phay; 01 (một) quần dài vải màu đen, cặp màu đỏ; 01 (một) quần lót nữ, vải màu xanh; 01 (một) áo lót nữ, vải màu hồng; 01 (một) áo dài tay không cổ, vải màu hồng, viền cổ màu kẻ caro.

Trả lại bà Đặng Thị H 01 (một) điện thoại di động Oppo mặt lưng màu hồng.

Tịch thu bán sung công 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 29K5 – 7084 đã thu giữ của Đặng Xuân Đ.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- Lu: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hải